

Số: 1572 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 04 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung, công việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2013-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 của liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BKHĐT ngày 07/8/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

cho một số nội dung, công việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2013-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1680/SKH-MTQG ngày 20 tháng 9 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung, công việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2013-2020, với nội dung như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Bố trí lồng ghép nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước theo các Chương trình, dự án để huy động tối đa nguồn lực của người dân và cộng đồng thực hiện có hiệu quả để hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới theo kế hoạch, lộ trình đã xây dựng.

2. Phân cấp, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho người dân, cộng đồng và chính quyền cấp xã; việc gì dân làm được thì trao quyền chủ động cho cộng đồng dân cư tổ chức thực hiện.

3. Đơn giản các trình tự đầu tư, hồ sơ thanh, quyết toán các nguồn vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới; góp phần cải cách thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ, kịp thời giải ngân và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch trong tổ chức thực hiện.

4. Các nội dung, hoạt động của Chương trình xây dựng nông thôn mới phải hướng tới mục tiêu thực hiện 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới ban hành tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ tiêu chí Quốc gia nông thôn mới).

II. Nguồn vốn thực hiện:

1. Vốn và nguồn vốn thực hiện chương trình: Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

2. Huy động nguồn vốn:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: Bao gồm nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách tỉnh; nguồn thu từ xổ số kiến thiết, vốn vượt thu ngân sách và các nguồn vốn khác có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước.

- Nguồn vốn ngân sách huyện: Nguồn cân đối ngân sách huyện, thu tiền sử dụng đất để lại cho cấp huyện, ngân sách cấp tỉnh phân cấp cho ngân sách cấp huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác do ngân sách huyện quản lý.

- Nguồn vốn ngân sách xã: Nguồn cân đối ngân sách xã, thu tiền sử dụng đất để lại cho xã, ngân sách cấp huyện phân cấp cho ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác do ngân sách xã quản lý.

- Nguồn vốn huy động từ nhân dân địa phương: Theo quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác: Bao gồm nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ cho địa phương.

- Nguồn vốn tín dụng: Bao gồm tín dụng ưu đãi và tín dụng thương mại.

3. Giải pháp huy động:

- Tiếp tục quán triệt các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới đến tận người dân, các tổ chức, doanh nghiệp; thường xuyên nắm bắt, bám sát kế hoạch triển khai xây dựng nông thôn mới trên địa bàn để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn.

- Chủ động làm việc với các Bộ, ngành Trung ương để tranh thủ sự ủng hộ nhằm tăng cường nguồn vốn hỗ trợ đầu tư hàng năm cho tỉnh thông qua Chương trình mục tiêu Quốc gia, các chương trình, dự án và các nguồn vốn khác.

- Vận động và tạo điều kiện tối đa cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, con em của địa phương sống, làm việc trong và ngoài nước đầu tư sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; đồng thời, thông qua họ vận động để thu hút các nhà đầu tư, các tổ chức, cá nhân khác hỗ trợ vốn cho địa phương.

- Nhân rộng mô hình sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ, kết nối thị trường tốt, mô hình sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao; tổ chức các cuộc hội thảo để thu hút các nhà đầu tư, các tổ chức cá nhân khác hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn nhằm tạo việc làm nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có đóng góp quan trọng cho xây dựng nông thôn mới từ đó tạo sức lan tỏa để thu hút nguồn vốn đầu tư từ các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp khác.

III. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện xây dựng nông thôn mới: Được chia làm các mức hỗ trợ, cụ thể như sau:

1. Đối với xã thuộc huyện nghèo nằm trong chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP.

Được áp dụng theo mục 1, khoản b, Điều 1 Quyết 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

2. Đối với xã đang thực hiện theo Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững (dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn đặc biệt khó khăn) thì thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định này.

3. Đối với các xã còn lại:

a) Các cấp ngân sách hỗ trợ cho một số nội dung, công việc trong xây dựng các công trình nông thôn mới thực hiện theo khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông (cụ thể có biểu kèm theo).

b) Các công trình xây dựng bằng nguồn vốn nông thôn mới đã khởi công trước khi quy định này có hiệu lực thì được thực hiện theo Quyết định đã phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức triển khai có hiệu quả quy hoạch xây dựng nông thôn mới, đề án phát triển sản xuất và các nhiệm vụ liên quan khác.

- Chịu trách nhiệm tham mưu lồng ghép các nguồn vốn do ngành quản lý để đầu tư xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo Văn phòng điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh và các địa phương xây dựng kế hoạch huy động, thu hút, kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là đầu tư phát triển sản xuất.

- Chỉ đạo Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh thường xuyên theo dõi, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện ở các địa phương để đề xuất phương án giải quyết hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Phối hợp các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã kiểm tra, rà soát tiến độ thực hiện các tiêu chí theo quy hoạch được duyệt; tổng hợp, báo cáo tiến độ và đề xuất những vấn đề liên quan đến xây dựng nông thôn mới hàng quý, 6 tháng, 01 năm cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Ban chỉ đạo tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính phân bổ nguồn vốn nông thôn mới để các huyện, thị xã triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí đầu tư cho Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Văn phòng điều phối chương trình nông thôn mới tình đề xuất kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu Quốc gia, hỗ trợ có mục tiêu và nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng nông thôn mới.

3. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và các đơn vị liên quan hướng dẫn, xử lý kịp thời các vướng mắc trong việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn theo chế độ quy định. Kịp thời cấp mã số dự án và bố trí nguồn vốn sự nghiệp để UBND các xã, phường triển khai thực hiện các quy hoạch nông thôn mới.

4. Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện:

- Chủ trì hướng dẫn quy trình, hồ sơ, thủ tục và thanh toán vốn cho các dự án kịp thời, đúng chế độ quy định; định kỳ báo cáo tình hình giải ngân vốn các dự án xây dựng nông thôn mới cho Ban chỉ đạo nông thôn mới cùng cấp.

- Phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị liên quan kịp thời tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

5. UBND cấp huyện:

- Có trách nhiệm huy động các nguồn lực hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, thị xã; chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã thực hiện việc cấp bổ sung nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, huyện cho ngân sách xã; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các xã thực hiện cơ chế hỗ trợ vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tùy vào khả năng ngân sách của từng huyện, thị xã và tình hình thực tế của từng xã, UBND các huyện, thị xã xây dựng cơ cấu nguồn vốn đóng góp của ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua để triển khai thực hiện Quyết định này.

- UBND các huyện, thị xã, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các huyện, thị xã chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý các nguồn kinh phí, quyết toán, các công trình do UBND xã và UBND huyện, thị xã quyết định đầu tư.

- Đôn đốc UBND các xã trong việc tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình; dự án, định kỳ, đột xuất tổng hợp báo cáo theo yêu cầu của UBND tỉnh và các đơn vị theo dõi quản lý.

- Xây dựng kế hoạch huy động, thu hút, kêu gọi đầu tư xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, thị xã.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn các xã lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thẩm định đối với các công trình có tổng mức trên 3 tỷ đồng theo quy định hiện

hành và hướng dẫn các xã lập dự toán đầu tư các công trình có mức vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ dưới 3 tỷ đồng (theo Thông tư số 03/2013/TT-BKHĐT ngày 07/8/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc lựa chọn danh mục các công trình cần đầu tư trên địa bàn các xã về tính khả thi (việc chấp thuận chủ trương đầu tư) và khả năng huy động nguồn lực để triển khai thực hiện.

6. UBND cấp xã:

- Chịu trách nhiệm rà soát từng công trình, tiêu chí ưu tiên, xây dựng kế hoạch đầu tư gửi UBND cấp huyện, thị xã; đồng thời, phải đảm bảo huy động được đủ nguồn vốn ngoài ngân sách hỗ trợ để thực hiện các dự án đã được xây dựng kế hoạch đầu tư.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác quản lý nguồn vốn ngân sách hỗ trợ cho xã và các nguồn vốn mà xã tự huy động để hoàn thành các tiêu chí; không huy động trái pháp luật các nguồn lực mà không có khả năng trả nợ khi công trình hoàn thành; đảm bảo sử dụng đúng mục đích, hiệu quả nguồn vốn đầu tư trên địa bàn; kịp thời đôn đốc các tổ, đội, đơn vị thi công hoàn thành công trình đúng tiến độ và thanh toán nguồn vốn đúng hạn định.

- Định kỳ, đột xuất lập báo cáo tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn, quyết toán kinh phí, báo cáo UBND cấp huyện, thị xã, Văn phòng điều phối chương trình nông thôn mới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN, KTTT (S).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Bốn

Danh mục mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung, công việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2013-2020
(Kèm theo Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2013)

STT	Danh mục công trình	Mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỉnh (%)	Mức hỗ trợ từ ngân sách huyện, xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác (%)	Mức đóng góp của người dân tại địa phương (%)
01	Đường giao thông đến trung tâm xã	100	Thực hiện theo Chương trình trái phiếu Chính phủ.	
02	Xây dựng Trụ sở xã	Hỗ trợ 3.500 triệu/trụ sở	Thực hiện theo Nghị quyết số 20/2010/NQ-HĐND ngày 15/10/2010	
03	Đường giao thông thôn, xóm	Áp dụng cơ cấu theo Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 31/5/2012.		
04	Đường giao thông nội đồng			
05	Công trình kênh mương nội đồng			
06	Công trình trạm y tế xã	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 20/2010/NQ-HĐND ngày 15/10/2010	
07	Công trình nước sạch	Thực hiện Quyết định số 366/QĐ-TTg ngày 31/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ.		
08	Công trình trường THCS			
	- Các xã vùng 1:		80	20
	- Các xã vùng 2:		90	10
	- Các xã vùng 3:		100	0
09	Công trình trường Tiểu học			
	- Các xã vùng 1:		80	20
	- Các xã vùng 2:		90	10
	- Các xã vùng 3:		100	0
10	Công trình trường mầm non:			
	- Các xã vùng 1:		0	100
	- Các xã vùng 2:		50	50
	- Các xã vùng 3:		100	0
11	Nhà văn hóa xã, và khu thể thao xã.			
	- Các xã vùng 1:		70	30

	- Các xã vùng 2:		80	20
	- Các xã vùng 3:		100	0
12	Nhà văn hóa thôn, và khu thể thao thôn, bon, buôn.			
	- Các xã vùng 1:		70	30
	- Các xã vùng 2:		80	20
	- Các xã vùng 3:		100	0
13	Công trình chợ nông thôn			
	- Các xã vùng 1:		0	100
	- Các xã vùng 2:		50	50
	- Các xã vùng 3:		70	30
14	Đường vào nghĩa trang xã			
	- Các xã vùng 1:		50	50
	- Các xã vùng 2:		80	20
	- Các xã vùng 3:		100	0
15	Nghĩa trang xã			100
16	Thoát nước thải khu dân cư			100
17	Hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản			
	- Các xã vùng 1:		50	50
	- Các xã vùng 2:		80	20
	- Các xã vùng 3:		100	0